



Phiếu cuối tuần 11

Mã: 41101

Ngàytháng.....năm....

Họ và tên: Lớp :.....

Bài 1: Tính nhẩm

$$1262 \times 10 = \dots\dots\dots$$

$$665 \times 100 = \dots\dots\dots$$

$$376 \times 1000 = \dots\dots\dots$$

$$545 \times 10000 = \dots\dots\dots$$



$$2130 : 10 = \dots\dots\dots$$

$$2700 : 100 = \dots\dots\dots$$

$$210000 : 1000 = \dots\dots\dots$$

$$700000 : 10000 = \dots\dots\dots$$



Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất

$$25 \times 3 \times 4 = \dots\dots \times (\dots\dots \times \dots\dots)$$

$$= \dots\dots \times \dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$24 \times 3 \times 5 = \dots\dots \times (\dots\dots \times \dots\dots)$$

$$= \dots\dots \times \dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$200 \times 56 \times 5 = \dots\dots \times (\dots\dots \times \dots\dots)$$

$$= \dots\dots \times \dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$125 \times 3 \times 8 \times 4 = (\dots\dots \times \dots\dots) \times (\dots\dots \times \dots\dots)$$

$$= \dots\dots \times \dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm....

$$6 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$$

$$28 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$$

$$200 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$$

$$23000 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$$

$$9 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$$

$$5 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$$

$$450000 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$$

$$80\,600 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2 \dots\dots\dots \text{ dm}^2$$

Bài 4: Điền dấu thích hợp ($>$; $=$; $<$) vào ô trống

$$320 \text{ cm}^2 \quad \square \quad 3 \text{ dm}^2 \, 20 \text{ cm}^2$$

$$432 \text{ dm}^2 \quad \square \quad 4 \text{ m}^2 \, 32 \text{ dm}^2$$

$$5243 \text{ dm}^2 \quad \square \quad 52 \text{ m}^2 \, 34 \text{ dm}^2$$

$$2354 \text{ cm}^2 \quad \square \quad 2 \text{ m}^2 \, 543 \text{ cm}^2$$

Bài 5: Tính

$$6125 \times 20 = \dots\dots\dots$$

$$2860 \times 30 = \dots\dots\dots$$

$$2430 \times 300 = \dots\dots\dots$$

$$2108 \times 4000 = \dots\dots\dots$$

Bài 6: Tính (theo mẫu)

$$\begin{aligned}\text{Mẫu: } 24 \times 35 &= 24 \times 5 \times 7 \\ &= 120 \times 7 \\ &= 840\end{aligned}$$

$$\begin{aligned}48 \times 45 &= \dots\dots \times \dots\dots \times \dots\dots \\ &= \dots\dots \times \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots\end{aligned}$$

$$\begin{aligned}25 \times 32 &= \dots\dots \times \dots\dots \times \dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \times \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots\end{aligned}$$

$$\begin{aligned}15 \times 16 &= \dots\dots \times \dots\dots \times \dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \times \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots\end{aligned}$$

Bài 7: Để lát một căn phòng, người ta sử dụng hết 300 viên gạch hình vuông có cạnh 50cm. Hỏi căn phòng đó có diện tích bằng bao nhiêu mét vuông ? Biết diện tích phần mạch vữa không đáng kể.

Bài giải

Diện tích một viên gạch là:

$$\square \bigcirc \square = \square \text{ (cm}^2 \text{)}$$

Diện tích căn phòng là:

$$\square \bigcirc \square = \square \text{ (cm}^2 \text{)}$$

$$\text{Đổi } \dots\dots\dots \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$$

$$\text{Đáp số: } \dots\dots\dots \text{ m}^2$$

Bài 8: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài bằng cạnh của mảnh đất hình vuông có chu vi 52m, chiều rộng kém chiều dài 3m.

a) Diện tích của mảnh đất hình chữ nhật là:..... m²

b) Người ta dùng $\frac{1}{5}$ diện tích của mảnh đất để đào ao, phần còn lại để trồng cây ăn quả. Diện tích đất trồng cây ăn quả là:..... m²